

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI THIÊN LỘC**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2024	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2024	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2024	8 – 9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc	10 – 30

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính riêng đính kèm đã được soát xét của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2024.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, ỦY BAN KIỂM TOÁN, BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Bổ nhiệm</u>	<u>Miễn nhiệm</u>
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	Chủ tịch		
Bà Nguyễn Thị Bích Liên	Phó Chủ tịch		
Bà Nguyễn Thanh Dung	Thành viên		
Ông Nguyễn Văn Sáu	Thành viên độc lập	Ngày 29 tháng 6 năm 2023	Ngày 26 tháng 6 năm 2024
Bà Trần Thị Thanh Trúc	Thành viên độc lập	Ngày 26 tháng 6 năm 2024	

Danh sách các thành viên Ủy ban kiểm toán trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Bổ nhiệm</u>	<u>Miễn nhiệm</u>
Ông Nguyễn Văn Sáu	Chủ tịch	Ngày 26 tháng 7 năm 2023	Ngày 26 tháng 6 năm 2024
Bà Trần Thị Thanh Trúc	Chủ tịch	Ngày 26 tháng 6 năm 2024	
Bà Nguyễn Thị Bích Liên	Thành viên		

Danh sách các thành viên Ban Kiểm toán nội bộ trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Đoàn Thị Bích Thúy	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Thu Thảo	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Hồng Thu	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Nguyễn Thanh Dung	Phó Tổng Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên của RSM Quốc tế.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng hàng kỳ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính riêng được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính riêng.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính riêng kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Nguyễn Thanh Dung
Phó Tổng Giám đốc

(Được ủy quyền theo Nghị quyết HĐQT số 08/2020/DTL-NQHĐQT
ngày 04 tháng 11 năm 2020)

Bình Dương, ngày 15 tháng 08 năm 2024

Số: 21/2024/SX-RSMHCM

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng Quản trị
Ban Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc, được lập ngày 15 tháng 08 năm 2024, từ trang 05 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

TUQ. TÔNG GIÁM ĐỐC



Phan Hoài Nam
Giám đốc kiểm toán

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
3527-2021-026-1
(Theo Giấy ủy quyền số 11/2023-24/UQ-RSM –
ngày 01/10/2023)

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 08 năm 2024

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc, báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Mẫu số B 01a - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2024	Tại ngày 01/01/2024
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		346.356.172.674	307.480.915.979
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		605.197.250	686.095.512
1. Tiền	111	4.1	605.197.250	686.095.512
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		220.621.929.108	161.479.240.744
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	99.068.039.026	89.663.023.990
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	106.053.434.452	56.681.600.667
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	29.615.958.860	28.722.127.073
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.6	(14.115.503.230)	(13.587.510.986)
III. Hàng tồn kho	140		124.111.134.221	144.386.493.986
1. Hàng tồn kho	141	4.7	124.111.134.221	144.386.493.986
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.017.912.095	929.085.737
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		112.246.250	13.369.174
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		905.665.845	915.356.563
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	360.000
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		609.861.785.549	574.249.158.883
I. Tài sản cố định	220		14.911.680.018	17.155.770.258
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.9	8.781.865.837	10.883.109.223
Nguyên giá	222		65.710.767.628	65.710.767.628
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(56.928.901.791)	(54.827.658.405)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.10	6.129.814.181	6.272.661.035
Nguyên giá	228		11.815.527.730	11.815.527.730
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.685.713.549)	(5.542.866.695)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		34.234.309.424	1.433.612.504
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.8	34.234.309.424	1.433.612.504
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250	4.2	525.860.223.200	520.232.813.446
1. Đầu tư vào công ty con	251		804.194.000.000	804.194.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(278.333.776.800)	(283.961.186.554)
IV. Tài sản dài hạn khác	260		34.855.572.907	35.426.962.675
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.11	34.855.572.907	35.426.962.675
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		956.217.958.223	881.730.074.862

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Mẫu số B 01a - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2024	Tại ngày 01/01/2024
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		146.009.166.848	74.729.020.385
I. Nợ ngắn hạn	310		143.285.753.348	72.170.606.885
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.12	48.798.535.635	48.091.996.614
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.13	3.588.624.218	3.098.966.007
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.14	14.631.887	22.203.391
4. Phải trả người lao động	314		1.600.389.840	1.039.270.950
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		2.844.254.942	3.655.046.142
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.15	6.392.801.922	6.347.665.884
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.16	70.206.004.920	-
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		9.840.509.984	9.915.457.897
II. Nợ dài hạn	330		2.723.413.500	2.558.413.500
1. Phải trả dài hạn khác	337		2.723.413.500	2.558.413.500
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		810.208.791.375	807.001.054.477
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.17	810.208.791.375	807.001.054.477
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		614.356.040.000	614.356.040.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		614.356.040.000	614.356.040.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		166.825.342.471	166.825.342.471
3. Cổ phiếu quỹ	415		(14.481.143.515)	(14.481.143.515)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		49.202.852.835	49.202.852.835
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		2.222.917.847	2.302.769.934
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(7.917.218.263)	(11.204.807.248)
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		(11.204.807.248)	119.251.597.317
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.287.588.985	(130.456.404.565)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		956.217.958.223	881.730.074.862



Người lập

Nguyễn Thanh Dung

Phó Tổng Giám đốc

(Theo Nghị quyết HĐQT số 08/2020/DTL-NQHĐQT ngày 04 tháng 11 năm 2020)

Bình Dương, ngày 15 tháng 08 năm 2024

Lê Ngọc Khang

Người lập kiêm kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Mẫu số B 02a - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	4.19	326.951.699.812	120.679.971.846
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		326.951.699.812	120.679.971.846
3. Giá vốn hàng bán	11	4.20	319.049.578.846	113.654.183.496
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		7.902.120.966	7.025.788.350
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21		7.317.010	163.237.572
6. Chi phí tài chính	22	4.21	(5.480.353.968)	92.598.045.632
Trong đó, chi phí lãi vay	23		147.055.786	-
7. Chi phí bán hàng	25	4.22	934.193.862	1.065.860.748
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	4.23	7.179.488.198	5.014.697.028
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.276.109.884	(91.489.577.486)
10. Thu nhập khác	31		16.955.615	6.938.018
11. Chi phí khác	32	4.24	2.005.476.514	2.031.891.157
12. Lợi nhuận khác	40		(1.988.520.899)	(2.024.953.139)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.287.588.985	(93.514.530.625)
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.287.588.985	(93.514.530.625)



Phê duyệt

Nguyễn Thanh Dung
Phó Tổng Giám đốc

(Theo Nghị quyết HĐQT số 08/2020/DTL-NQHĐQT ngày 04 tháng 11 năm 2020)

Bình Dương, ngày 15 tháng 08 năm 2024

Người lập

Lê Ngọc Khang
Người lập kiêm kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Mẫu số B 03a - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		3.287.588.985	(93.514.530.625)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	4.25	2.244.090.240	2.428.535.946
Các khoản dự phòng	03		(5.099.417.510)	92.881.083.478
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(7.045.718)	(56.645.759)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(271.292)	(13.505)
Chi phí lãi vay	06	4.21	147.055.786	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		572.000.491	1.738.429.535
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(30.660.629.890)	(61.656.414.470)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		20.275.359.765	64.688.516.622
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(31.651.607.464)	(5.203.057.233)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		472.512.692	585.434.345
Tiền lãi vay đã trả	14		(147.055.786)	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(154.800.000)	(123.225.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(41.294.220.192)	29.683.799
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(29.000.000.000)	-
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		271.292	13.505
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(28.999.728.708)	13.505

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Mẫu số B 03a - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	4.28	70.206.004.920	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		70.206.004.920	-
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ (50 = 20+30+40)	50		(87.943.980)	29.697.304
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		686.095.512	693.468.109
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		7.045.718	61.298.739
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ (70 = 50+60+61)	70	4.1	605.197.250	784.464.152



Người lập

Nguyễn Thanh Dung**Phó Tổng Giám đốc**

(Theo Nghị quyết HĐQT số 08/2020/DTL-NQHĐQT ngày 04 tháng 11 năm 2020)

Lê Ngọc Khang**Người lập kiêm kế toán trưởng**

Bình Dương, ngày 15 tháng 08 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Mẫu số B 09a - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700381282 ngày 12 tháng 4 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 21 tháng 03 năm 2022 để thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("SGDCKHCM") với mã chứng khoán là DTL theo Giấy phép Niêm yết do SGDCKHCM cấp ngày 28 tháng 05 năm 2010 của Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 614.356.040.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2024 là 87 (01 tháng 01 năm 2024 là: 86).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại.

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là sản xuất thép lá cán nguội, thép lá mạ kẽm, mạ hợp kim nhôm-kẽm, mạ màu, ống thép, xà gồ thép và kinh doanh thép cán nóng, thép tấm, thép hình, thép xây dựng; sản xuất điện mặt trời; truyền tải và phân phối điện.

1.4. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính riêng

Doanh thu tăng 171% so với kỳ trước do nhu cầu trong nước tăng làm sản lượng bán ra tăng hơn 230% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, giá bán giảm do sự cạnh tranh từ doanh nghiệp tôn mạ nước ngoài và trong nước làm cho biên độ lợi nhuận gộp giảm.

Trong kỳ, Công ty thực hiện cấu trúc lại hoạt động của công ty con, theo đó Công ty tiến tới giải thể công ty con và chuyển các hoạt động kinh doanh của công ty con về Công ty làm cho doanh thu của Công ty tăng.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**1.5. Cấu trúc doanh nghiệp**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, Công ty có các công ty con và đơn vị trực thuộc như sau:

Tên	Ngành nghề hoạt động chính	Địa chỉ	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
Công ty con:				
Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	Ô 13D, Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam	100%	100%
Công ty TNHH MTV Tôn Đại Thiên Lộc	Sản xuất sắt, thép, gang	Ô 2, Lô A, Đường 22, KCN Sóng Thần 2, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam	100%	100%

Các đơn vị trực thuộc tính đến ngày 30 tháng 06 năm 2024 gồm:

Tên	Ngành nghề hoạt động chính	Địa chỉ	Tình trạng
Chi Nhánh Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc tại Long Mỹ	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	Số 79A Trần Hưng Đạo, khu vực Bình Thạnh B, phường Bình Thạnh, TX. Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.	Đang tạm ngừng hoạt động kinh doanh
Chi Nhánh Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc tại Vị Thanh	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	295 Trần Hưng Đạo, Phường 5, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.	Đang tạm ngừng hoạt động kinh doanh
Chi Nhánh Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc tại Bà Rịa	Sản xuất sắt, thép, gang	19 Cách Mạng Tháng Tám, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Việt Nam.	Đang tạm ngừng hoạt động kinh doanh
Chi Nhánh Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc tại Đà Nẵng	Sản xuất sắt, thép, gang	Thôn Giáng Nam 2, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.	Đang tạm ngừng hoạt động kinh doanh

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

Các chính sách kế toán áp dụng để lập báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2024 thống nhất với các chính sách kế toán đã áp dụng để lập báo cáo tài chính riêng năm 2023.

4. CÁC SỰ KIỆN HOẶC GIAO DỊCH TRỌNG YẾU TRONG KỲ KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 30/06/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Tiền mặt	16.762.450	29.594.808
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	588.434.800	656.500.704
Cộng	605.197.250	686.095.512

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.2. Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	VND		VND	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc
Đầu tư vào công ty con:				
Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc	795.000.000.000	(*)	(269.139.776.800)	795.000.000.000
Công ty TNHH MTV Tôn Đại Thiên Lộc	9.194.000.000	(*)	(9.194.000.000)	9.194.000.000
Cộng	804.194.000.000		(278.333.776.800)	804.194.000.000
				(283.961.186.554)

(*) Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc và Công ty TNHH MTV Tôn Đại Thiên Lộc để thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 30/06/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Phải thu khách hàng là các bên liên quan – Xem thêm Mục 4.29	7.329.744.886	6.694.095.050
Phải thu từ khách hàng:		
Công ty TNHH Cơ Khí Xây Dựng và Bất Động Sản Thiên Lộc	71.335.338.987	75.052.093
Các khách hàng khác (*)	20.402.955.153	82.893.876.847
Cộng	99.068.039.026	89.663.023.990

(*) Tại ngày 30/06/2024, mỗi khoản phải thu các khách hàng khác có số dư nhỏ hơn 10% tổng số phải thu ngắn hạn của khách hàng.

4.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Tại ngày 30/06/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Trả trước cho người bán là các bên liên quan – Xem thêm Mục 4.29	35.412.346.430	-
Trả trước cho người bán:		
Công ty TNHH Cơ khí Xây dựng và Bất động sản Thiên Lộc (*)	69.193.247.378	55.235.000.000
Các nhà cung cấp khác (**)	1.447.840.644	1.446.600.667
Cộng	106.053.434.452	56.681.600.667

(*) Là khoản trả trước cho nhà cung cấp để mua các sản phẩm về tôn, thép và máy móc thiết bị.

(**) Tại ngày 30/06/2024, mỗi khoản trả trước cho các nhà cung cấp khác có số dư nhỏ hơn 10% tổng số trả trước cho người bán ngắn hạn.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.5. Phải thu ngắn hạn khác**

	Tại ngày 30/06/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	VND		VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu là các bên liên quan – Xem thêm Mục 4.29	26.246.634.603	-	24.297.619.493	-
Phải thu khác (*)	3.369.324.257	(2.624.050.263)	4.424.507.580	(2.096.058.019)
Cộng	<u>29.615.958.860</u>	<u>(2.624.050.263)</u>	<u>28.722.127.073</u>	<u>(2.096.058.019)</u>

(*) Tại ngày 30/06/2024, mỗi khoản phải thu khác có dư nhỏ hơn 10% tổng số phải thu ngắn hạn khác.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.6. Nợ xấu**

	Tại ngày 30/06/2024 VND		Tại ngày 01/01/2024 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	22.521.817.297	8.406.314.067	21.993.825.053	8.406.314.067
Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:				
	Tại ngày 30/06/2024 VND		Tại ngày 01/01/2024 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
PT Blue Steel Industries Công ty TNHH SX TM Tôn Tân Thành	8.406.314.067	8.406.314.067	8.406.314.067	8.406.314.067
Các khách hàng khác	2.896.315.858	Trên 03 năm Từ 2 đến trên 3 năm	2.896.315.858	Trên 03 năm Từ 1 đến trên 3 năm
	11.219.187.372		10.691.195.128	
Cộng	22.521.817.297	8.406.314.067	21.993.825.053	8.406.314.067

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.7. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 30/06/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	5.261.401.255	-	3.247.973.517	-
Công cụ, dụng cụ	1.253.755.400	-	1.135.375.292	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	171.262.780	-	1.382.481.735	-
Thành phẩm	12.924.083.000	-	14.307.915.457	-
Hàng hóa	104.500.631.786	-	124.312.747.985	-
Cộng	124.111.134.221	-	144.386.493.986	-

4.8. Xây dựng cơ bản dở dang

	Tại ngày 30/06/2024	Tại ngày 01/01/2024
	VND	VND
Mua sắm tài sản cố định	32.705.591.336	-
<i>Dây chuyền tẩy rỉ</i>	25.405.327.532	-
<i>Nhà xưởng tẩy rỉ</i>	7.272.044.784	-
<i>Tài sản cố định khác</i>	28.219.020	-
Xây dựng cơ bản dở dang	95.105.584	-
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	1.433.612.504	1.433.612.504
Cộng	34.234.309.424	1.433.612.504

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/01/2024	22.447.791.810	17.895.044.880	24.955.897.960	412.032.978	65.710.767.628
Tại ngày 30/06/2024	22.447.791.810	17.895.044.880	24.955.897.960	412.032.978	65.710.767.628
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/01/2024	18.040.293.290	17.895.044.880	18.480.287.257	412.032.978	54.827.658.405
Khấu hao trong kỳ	332.412.690	-	1.768.830.696	-	2.101.243.386
Tại ngày 30/06/2024	18.372.705.980	17.895.044.880	20.249.117.953	412.032.978	56.928.901.791
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/01/2024	4.407.498.520	-	6.475.610.703	-	10.883.109.223
Tại ngày 30/06/2024	4.075.085.830	-	4.706.780.007	-	8.781.865.837

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 37.204.600.262 VND.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng VND
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2024	11.240.727.730	574.800.000	11.815.527.730
Tại ngày 30/06/2024	11.240.727.730	574.800.000	11.815.527.730
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Tại ngày 01/01/2024	4.968.066.695	574.800.000	5.542.866.695
Khấu hao trong kỳ	142.846.854	-	142.846.854
Tại ngày 30/06/2024	5.110.913.549	574.800.000	5.685.713.549
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2024	6.272.661.035	-	6.272.661.035
Tại ngày 30/06/2024	6.129.814.181	-	6.129.814.181

Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ vô hình là 4.917.946.479 VND đã được dùng để bảo lãnh, thế chấp cho các khoản vay tại Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc – Xem thêm Mục 4.29.

Nguyên giá của TSCĐ vô hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 574.800.000 VND.

4.11. Chi phí trả trước dài hạn

	Tại ngày 30/06/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Chi phí thuê đất trả trước một (1) lần cho nhiều kỳ (*)	34.855.572.907	35.426.962.675

(*) Tiền thuê đất trả trước là tiền thuê đất tại Khu Công Nghiệp Sóng Thần III theo các hợp đồng thuê đất để xây dựng nhà máy với thời hạn thuê đến năm 2055.

Giá trị còn lại tại ngày 30 tháng 06 năm 2024 của quyền sử dụng đất thuê là 34.855.572.907 VND đã được dùng để thế chấp cho các khoản vay tại Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc – Xem thêm Mục 4.29.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 30/06/2024 VND		Tại ngày 01/01/2024 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả cho các bên liên quan – Xem thêm Mục 4.29	4.858.208.286	4.858.208.286	37.232.365.427	37.232.365.427
Phải trả cho người bán:				
Công ty TNHH MTV Sản xuất và Đầu tư Đức Long	29.203.695.701	29.203.695.701	-	-
Shenzhen One Touch Business	8.267.292.713	8.267.292.713	8.498.679.483	8.498.679.483
Các nhà cung cấp khác (*)	6.469.338.935	6.469.338.935	2.360.951.704	2.360.951.704
Cộng	48.798.535.635	48.798.535.635	48.091.996.614	48.091.996.614

(*) Tại ngày 30/06/2024, mỗi khoản phải trả cho các nhà cung cấp khác có số dư nhỏ hơn 10% tổng số phải người bán ngắn hạn.

4.13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Tại ngày 30/06/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Ông Nguyễn Kế An	2.268.500.000	2.268.500.000
Các khách hàng khác	1.320.124.218	830.466.007
Cộng	3.588.624.218	3.098.966.007

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 30/06/2024		Trong kỳ		Tại ngày 01/01/2024	
	Phải thu	Phải nộp	Đã nộp	Phải nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	6.429.916	-	-	-	6.429.916
Thuế thu nhập cá nhân	-	8.201.971	32.976.840	25.405.336	-	15.773.475
Phí, lệ phí và các loại thuế khác	-	-	3.000.000	3.360.000	360.000	-
Cộng	-	14.631.887	35.976.840	28.765.336	360.000	22.203.391

4.15. Phải trả ngắn hạn khác

	Tại ngày 30/06/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	Phải thu	Phải nộp	Phải thu	Phải nộp
Phải trả cho các bên liên quan – Xem thêm Mục 4.29	-	2.170.840.147	-	2.134.214.689
Các khoản phải trả, phải nộp khác (*)	-	4.221.961.775	-	4.213.451.195
Cộng	-	6.392.801.922	-	6.347.665.884

(*) Tại ngày 30/06/2024, mỗi khoản phải trả, phải nộp cho các đối tượng khác có số dư nhỏ hơn 10% tổng số phải trả ngắn hạn khác.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.16. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Tại ngày 30/06/2024		Trong kỳ		Tại ngày 01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngân hàng	70.206.004.920	70.206.004.920	70.206.004.920	-	-	-

Là khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh KCN Sóng Thần với các thông tin chi tiết như sau:

- Hạn mức vay: 100.000.000.000 VND (Một trăm tỷ VND).
- Thời hạn vay: Đến hết ngày 14 tháng 06 năm 2025.
- Lãi suất: Dao động khoảng 7%/năm.
- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động.
- Tài sản đảm bảo: Quyền sử dụng đất và tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của các bên liên quan – Xem thêm Mục 4.29.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.17. Vốn chủ sở hữu****4.17.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu						
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư và phát triển VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và các quỹ VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2023 Lỗi trong 6 tháng đầu năm trước	614.356.040.000	166.825.342.471	(14.481.143.515)	49.202.852.835	2.506.769.934	119.251.597.317	937.661.459.042
Tại ngày 30/06/2023 Lỗi trong 6 tháng cuối năm trước Chi thủ lao HĐQT và Ủy Ban kiểm toán, và Ban Kiểm toán nội bộ năm 2022	614.356.040.000	166.825.342.471	(14.481.143.515)	49.202.852.835	2.506.769.934	25.737.066.692	844.146.928.417
Tại ngày 01/01/2024 Lỗi trong 6 tháng đầu năm nay Chi dự phòng trợ cấp thôi việc Thủ lao HĐQT và Ủy Ban Kiểm toán, Ban Kiểm toán nội bộ	614.356.040.000	166.825.342.471	(14.481.143.515)	49.202.852.835	2.302.769.934	(11.204.807.248)	807.001.054.477
Tại ngày 30/06/2024	614.356.040.000	166.825.342.471	(14.481.143.515)	49.202.852.835	2.222.917.847	(7.917.218.263)	810.208.791.375

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.17.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 30/06/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	292.202.130.000	292.202.130.000
Công ty TNHH Sản xuất Thép Tâm Đức	118.632.890.000	118.632.890.000
Bà Nguyễn Thị Bích Liên	78.999.520.000	78.999.520.000
Bà Nguyễn Thanh Loan	62.443.780.000	62.443.780.000
Cổ đông khác	62.077.720.000	62.077.720.000
Cộng	614.356.040.000	614.356.040.000

4.17.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 30/06/2024	Tại ngày 01/01/2024
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	61.435.604	61.435.604
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	61.435.604	61.435.604
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại (cổ phiếu quỹ)	(804.620)	(804.620)
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	60.630.984	60.630.984

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần.

4.18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Tại ngày 30/06/2024	Tại ngày 01/01/2024
<u>Ngoại tệ các loại:</u>		
USD	6.043,34	6.113,82

4.19. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa nội địa	320.220.553.188	96.941.933.567
Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa xuất khẩu	-	20.228.864.915
Doanh thu cung cấp dịch vụ	5.628.463.364	3.509.173.364
Doanh thu khác	1.102.683.260	-
Cộng	326.951.699.812	120.679.971.846

Trong đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan – Xem thêm Mục 4.29

27.863.411.718	13.202.526.520
----------------	----------------

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

Doanh thu tăng 171% so với kỳ trước do nhu cầu trong nước tăng làm sản lượng bán ra tăng hơn 230% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, giá bán giảm do sự cạnh tranh từ doanh nghiệp tồn tại nước ngoài và trong nước làm cho biên độ lợi nhuận gộp giảm – Xem thuyết minh ở Mục 1.4.

4.20. Giá vốn hàng bán

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Giá vốn bán thành phẩm, hàng hóa nội địa	317.023.269.901	94.917.567.506
Giá vốn bán thành phẩm, hàng hóa xuất khẩu	-	18.736.615.990
Giá vốn cung cấp dịch vụ	412.759.542	-
Giá vốn các hoạt động kinh doanh khác	1.613.549.403	-
Cộng	319.049.578.846	113.654.183.496

Giá vốn hàng bán tăng 181% so với kỳ trước tương ứng với doanh thu do tăng sản lượng bán hàng như được thuyết minh ở Mục 4.19.

4.21. Chi phí tài chính

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
(Hoàn nhập) / Dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con	(5.627.409.754)	92.545.907.933
Chi phí lãi vay	147.055.786	-
Chi phí khác	-	52.137.699
Cộng	(5.480.353.968)	92.598.045.632

4.22. Chi phí bán hàng

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nhân viên	923.730.900	792.914.066
Chi phí vận chuyển	-	68.393.838
Chi phí khác	10.462.962	204.552.844
Cộng	934.193.862	1.065.860.748

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.23. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nhân viên	5.134.123.466	3.724.837.124
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	527.992.244	335.175.545
Chi phí mua ngoài	520.027.626	254.452.143
Chi phí khấu hao	62.500.004	96.718.398
Chi phí khác	934.844.858	603.513.818
Cộng	7.179.488.198	5.014.697.028

Chi phí quản lý kỳ này tăng 43% so với kỳ trước chủ yếu do số lượng nhân viên quản lý bình quân tăng 15 người so với kỳ trước.

4.24. Chi phí khác

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí hoạt động trong thời gian tạm ngưng sản xuất	1.924.237.303	2.018.181.054
Các khoản khác	81.239.211	13.710.103
Cộng	2.005.476.514	2.031.891.157

4.25. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí hàng hóa	314.767.460.180	98.558.754.054
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.221.738.103	7.604.629.732
Chi phí nhân công	6.057.854.366	4.768.782.280
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.244.090.240	2.428.535.946
Chi phí dịch vụ mua ngoài	716.111.355	322.845.981
Chi phí khác bằng tiền	945.307.820	808.066.662
Chi phí dự phòng	527.992.244	335.175.545
Cộng	326.480.554.308	114.826.790.200

4.26. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Công ty vẫn còn được chuyển lỗ các năm trước nên không phát sinh thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp kỳ này. Do đó, không có chi phí thuế TNDN trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho giai đoạn 06 tháng đầu năm 2024.

Theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được quyết toán theo năm tài chính. Do đó, số thuế thu nhập doanh nghiệp này sẽ được tính toán lại khi lập báo cáo tài chính cả năm 2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.27. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

Theo đánh giá của Ban Giám đốc, tình hình kinh doanh trong tương lai có thể không có lợi nhuận, nên không ước tính tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ khoản lỗ kỳ này.

4.28. Số tiền đi vay thực thu trong kỳ

	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	70.206.004.920	-

4.29. Thông tin về các bên liên quan**Danh sách các bên liên quan****Mối quan hệ**

1. Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc	Công ty con
2. Công ty TNHH MTV Tôn Đại Thiên Lộc	Công ty con
3. Công ty TNHH Sản xuất thép Tâm Đức	Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể
4. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm toán nội bộ	Nhân sự quản lý chủ chốt

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu / (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	<u>Tại ngày 30/06/2024 VND</u>	<u>Tại ngày 01/01/2024 VND</u>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng:		
Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc	6.682.306.408	6.046.656.572
Công ty TNHH MTV Tôn Đại Thiên Lộc	647.438.478	647.438.478
Cộng – Xem thêm Mục 4.3	<u>7.329.744.886</u>	<u>6.694.095.050</u>
	<u>Tại ngày 30/06/2024 VND</u>	<u>Tại ngày 01/01/2024 VND</u>

Trả trước cho người bán là khoản trả trước để mua các sản phẩm về tôn, thép – Xem thêm Mục 4.4:

Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc	35.412.346.430	-
-------------------------------------	----------------	---

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

	Tại ngày 30/06/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Phải thu ngắn hạn khác từ việc cho mượn tiền:		
Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc	26.158.908.603	24.297.619.493
Công ty TNHH Sản xuất thép Tâm Đức	71.726.000	-
Bà Nguyễn Thanh Dung	16.000.000	-
Cộng – Xem thêm Mục 4.5	<u>26.246.634.603</u>	<u>24.297.619.493</u>
	Tại ngày 30/06/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Phải trả người bán ngắn hạn:		
Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc	(4.504.014.149)	(37.232.365.427)
Công ty TNHH Sản xuất thép Tâm Đức	(354.194.137)	-
Cộng – Xem thêm Mục 4.12	<u>(4.858.208.286)</u>	<u>(37.232.365.427)</u>
	Tại ngày 30/06/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Phải trả ngắn hạn khác từ việc mượn tiền:		
Công ty TNHH MTV Tôn Đại Thiên Lộc	(1.627.054.897)	(1.627.054.897)
Công ty TNHH Sản xuất Thép Tâm Đức	(472.106.000)	(472.106.000)
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	(71.679.250)	(35.053.792)
Cộng – Xem thêm Mục 4.15	<u>(2.170.840.147)</u>	<u>(2.134.214.689)</u>
Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:		
	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Bán hàng và cung cấp dịch vụ – Xem thêm Mục 4.19:		
Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc	27.863.411.718	13.202.526.520

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Mua hàng hóa và dịch vụ:		
Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc	196.380.271.810	45.524.355.010
Công ty TNHH Sản xuất thép Tâm Đức	321.994.670	-
Cộng	196.702.266.480	45.524.355.010

Cam kết bảo lãnh:

Công ty đã dùng quyền sử dụng đất thuê với giá trị còn lại là 34.855.572.907 VND tại ngày 30/06/2024 để thế chấp cho các khoản vay của Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Bình Dương – Xem thêm các Mục 4.11.

Công ty đã dùng quyền sử dụng đất với giá trị còn lại là 4.917.946.479 VND tại ngày 30/06/2024 để thế chấp cho các khoản vay của Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Gò Vấp – Xem thêm Mục 4.10.

Ông Nguyễn Thanh Nghĩa, Chủ tịch HĐQT và Bà Nguyễn Thị Bích Liên, Phó Chủ tịch HĐQT đã dùng quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh KCN Sóng Thần - Xem thêm Mục 4.16.

Thu nhập của Ban Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong kỳ như sau:

Tên	Chức vụ	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Bà Nguyễn Thị Bích Liên	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm nhân viên quản lý chủ chốt	103.725.800	119.148.200
Bà Nguyễn Thanh Dung	Phó Tổng Giám đốc	177.738.400	160.734.400
Bà Đoàn Thị Bích Thúy	Trưởng Ban kiểm toán nội bộ	107.324.200	-
Nguyễn Thị Hồng Thu	Thành viên Ban kiểm toán nội bộ	76.938.800	-
Nguyễn Thị Thu Thảo	Thành viên Ban kiểm toán nội bộ	71.379.800	-
Nguyễn Văn Sáu	Thành viên Hội đồng quản trị	11.000.000	-
Cộng		548.107.000	279.882.600

4.30. Thu nhập của Ủy ban kiểm toán

Trong kỳ, Công ty không chi trả thù lao cho Ủy ban kiểm toán.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.31. Cam kết theo các hợp đồng thuê hoạt động**

Công ty cho thuê kho theo các hợp đồng thuê hoạt động. Các hợp đồng cho thuê có kỳ hạn trung bình là 5 năm, với tiền cho thuê cố định mỗi kỳ:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Doanh thu cho thuê hoạt động ghi nhận trong kỳ	5.628.463.364	3.509.173.364

Tại ngày 30/06/2024, Công ty có các khoản thu tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không huỷ ngang theo các thời hạn:

	Tại ngày 30/06/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Từ 1 năm trở xuống	11.228.336.700	11.062.495.350
Trên 1 năm đến 5 năm	29.787.019.747	35.417.688.097
Cộng	41.015.356.447	46.480.183.447

4.32. Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày phát hành báo cáo tài chính riêng này.



(Handwritten signature)

Nguyễn Thanh Dung
Phó Tổng Giám đốc
(Được ủy quyền theo Nghị quyết HĐQT số 08/2020/DTL-NQHĐQT ngày 04 tháng 11 năm 2020)

Bình Dương, ngày 15 tháng 08 năm 2024

Người lập

(Handwritten signature)

Lê Ngọc Khang
Người lập kiêm Kế toán trưởng

